

BÀN VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA VĂN HÓA HỌC ĐƯƠNG ĐẠI

• GS.TS. NGUYỄN NGỌC PHÚ

Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam

1. Một số khái niệm cơ bản

Trước hết, cần làm rõ khái niệm văn hóa. Trong những năm gần đây, đã xuất hiện khá nhiều sách, bài báo viết về văn hoá. Nhiều tác giả đã đưa ra các định nghĩa khác nhau về văn hoá, luận bàn về bản sắc văn hoá, chính sách văn hoá, các giá trị văn hoá, văn hoá và văn minh (Anthony O' Hear; John A. Loughney; Hao Xia Jun v.v...). Chẳng hạn, Anthony O'HEAR đã đưa ra định nghĩa về văn hoá: "Văn hoá được truyền giao theo con đường xã hội hơn là theo di truyền... Có thể tính vào văn hoá con người có ngôn ngữ, phong tục tập quán, đạo lí, các loại hình kinh tế và công nghệ, nghệ thuật và kiến trúc, cách thức giải trí, hệ thống pháp lí, tôn giáo, hệ thống giáo dục và nuôi dạy, và ngoài ra còn nhiều cái khác nữa; nói một cách khác, mọi thứ mà nhờ đó các thành viên của nhóm tìm thấy mục đích và ý nghĩa trong các hoạt động của mình... Các nền văn hoá đều có tính thẩm thấu một cách đặc thù, tiến hoá, mở ra cho ảnh hưởng từ bên ngoài và bên trong theo những cách không thể nào đoán trước được"¹, còn Hao Xia Jun cho rằng: "Văn hoá- đó là những năng lực và thành quả sáng tạo mà con người đạt được trong quá trình thực tiễn xã hội"². Cựu Tổng Giám đốc UNESCO, Federico Mayor cũng đã đưa ra một định nghĩa văn hoá khá thuyết phục: "Văn hoá phản ánh và thể hiện một cách tổng quát và sống động mọi mặt của cuộc sống (của mỗi cá nhân và cả cộng đồng) đã diễn ra trong quá khứ cũng như đang diễn ra trong hiện tại,

qua hàng bao thế kỷ, nó đã cấu thành một hệ thống giá trị, truyền thống, thẩm mỹ và lối sống mà dựa trên đó từng dân tộc tự khẳng định bản sắc riêng của mình"³. Khi bàn đến văn hoá, nhiều tác giả đã đề cập đến phạm trù liên quan đến thuật ngữ này là văn minh. Văn hoá có thể được xem xét gắn với một đối tượng cụ thể như con người, lĩnh vực hoạt động xã hội, nghề nghiệp... Về lĩnh vực hoạt động, nghề nghiệp, gần đây có nhiều tác giả bàn đến văn hóa lễ hội, văn hóa ẩm thực, văn hóa đời sống đô thị... Cũng có tác giả bàn đến văn hoá chính trị (G. Kamenskaia, G. Meier...), văn hoá hoà bình (T.T. Timofeev...). Liên quan đến con người, có văn hóa người lãnh đạo, văn hóa thanh, thiếu niên; văn hóa sư phạm; văn hóa người thầy; văn hóa học sinh, sinh viên (văn hóa người học); văn hóa của các lực lượng làm công tác giáo dục trong nhà trường...

Các nghiên cứu về văn hoá ở trong nước trong những năm gần đây xuất hiện khá nhiều, nhất là sau khi có nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (16-7-1998). Có thể kể đến một số các công trình như: Văn hoá Việt Nam và cách tiếp cận mới (Phan Ngọc, NXB Văn hóa Thông tin, H. 1994); Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hoá, hiện đại hoá (Phạm Minh Hạc, NXB Chính trị Quốc gia, H.2001); Văn hoá và phát triển (Đỗ Huy, NXB Chính trị Quốc gia, H. 2005); Văn hoá

¹ Anthony O' HEAR (1998), Culture, in "Routledge Encyclopedia of Philosophy, London, Vol.2, p. 746-747.

² Hao Xia Jun (1987), Văn hoá dữ văn minh, Trung Quốc Đại Bách khoa toàn thư Triết học II, Trung Quốc Đại Bách khoa toàn thư xuất bản xã, Bắc Kinh, tr.924.

³ UBQG về thập kỉ quốc tế phát triển văn hóa (1992), Thập kỉ thế giới phát triển văn hóa, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.23.

và con người (Nguyễn Trần Bạt, NXB Hội Nhà văn, H. 2005); Góp phần nghiên cứu văn hoá dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh (Thành Duy, NXB Chính trị Quốc gia, H. 2004) v.v... Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII khẳng định: Văn hoá Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thụ tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình: Văn hoá Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc⁴. Trong tác phẩm của mình, Phan Ngọc cho rằng: Văn hoá gắn liền với giáo dục, đào tạo con người... Tác giả nhấn mạnh: Nghiên cứu văn hoá là xét đến mặt tinh, mặt cấu trúc của một xã hội trong đó các phương tiện nghi lễ, phong tục, tập quán, chính trị, nghệ thuật gắn bó với nhau một cách hữu cơ làm thành bộ mặt tinh thần của tộc người hữu quan và ông cho rằng: Văn hoá là cái dấu ấn của một thể cộng đồng lên mọi hiện tượng tinh thần, vật chất, mọi sản phẩm của thể cộng đồng này từ tín ngưỡng đến phong tục cho đến cả sản phẩm công nghiệp bán ra thị trường⁵. Phạm Minh Hạc, trong công trình của mình, viết: Văn hoá là hệ thống các giá trị vật chất và tinh thần, do con người, cộng đồng, dân tộc, loài người sáng tạo ra. Có văn hoá của nhân loại, văn hoá dân tộc, văn hoá cộng đồng, văn hoá gia đình và văn hoá của từng con người⁶ v.v... Đỗ Huy đã đưa ra các thành tố văn hoá: những biểu tượng, ngôn ngữ, tri thức, sáng tạo của con người, chuẩn mực và giá trị, đạo đức và lối sống, nhân cách văn hoá điển

hình của xã hội, các thiết chế văn hoá xã hội⁷. Nguyễn Trần Bạt đã đưa ra cấu trúc của văn hoá⁸: Tri thức - tư tưởng, Tín ngưỡng, các giá trị đạo đức, truyền thống, pháp luật, thẩm mỹ, lối sống.

Với con người, khái niệm văn hóa liên quan chặt chẽ tới khái niệm đạo đức. Đạo đức là một hiện tượng xã hội thuộc lĩnh vực đời sống tinh thần của con người, là cái mà nhờ nó con người có thể điều chỉnh được hành vi giữa người với người, giữa người với tự nhiên, giữa cá nhân và cộng đồng phù hợp với lợi ích và tiến bộ xã hội. Nét đẹp trong hành vi đạo đức của cộng đồng nào đó cũng là biểu hiện trình độ phát triển văn hóa xã hội của cộng đồng đó. Đạo đức là một cơ sở tồn tại và phát triển của quần thể con người và là kết tinh đời sống văn hóa tinh thần của xã hội loài người.

Văn hóa học đường, có thể được hiểu là dấu ấn của cộng đồng nhà trường lên các thành viên, lên toàn bộ đời sống tinh thần, vật chất, các hoạt động dạy và học, các quan hệ ứng xử diễn ra trong trường, ghi nhận mức độ phát triển của cộng đồng đó.

Các thành phần nhân sự có trong nhà trường bao gồm: i)- *Người dạy* - đó là các thầy cô giáo; ii)- *Người học*: là các học sinh, sinh viên; iii)- *Các lực lượng làm công tác quản lí giáo dục* trong trường bao gồm: lực lượng lãnh đạo nhà trường; các cơ quan chức năng của trường; lực lượng hành chính bảo vệ v.v...

Văn hóa học đường phải được xem xét tổng hợp từ sự phát triển văn hóa của các thành phần có trong nhà trường (NT): Văn hóa người thầy (được hiểu cả thầy giáo, cô giáo); Văn hóa người

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.40.

⁵ Phan Ngọc (1994), Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.10, 20.

⁶ Phạm Minh Hạc (2001), Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 30.

⁷ Đỗ Huy (2005), Văn hóa và phát triển, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.60-86.

⁸ Nguyễn Trần Bạt (2005), Văn hóa và con người, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, tr. 35-76.



học (học sinh, sinh viên); Văn hóa của các lực lượng quản lí giáo dục (LLQLGD) trong nhà trường). Sự phát triển yếu kém về văn hóa của một đối tượng nào đó sẽ ảnh hưởng đến nhìn nhận đánh giá chung về văn hóa của toàn bộ NT.

Các quan hệ ứng xử giữa các thành phần, các lực lượng trong trường, đó là nét đẹp về văn hóa giao tiếp ứng xử giữa các thầy và giữa THẦY - với TRÒ; văn hóa giao tiếp ứng xử giữa THẦY - và các LLQLGD trong trường; văn hóa giao tiếp ứng xử giữa các trò và giữa TRÒ - với các LLQLGD trong trường. Các nét đẹp văn hóa giao tiếp ứng xử này cùng với đặc trưng văn hóa của các đối tượng, các thành phần tạo nên bức tranh chung về văn hóa học đường của cơ sở xem xét.

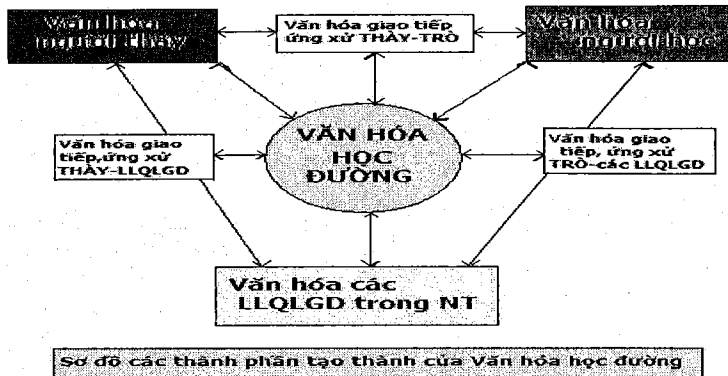
Bác Hồ, lãnh tụ vĩ đại của dân tộc Việt Nam là một tấm gương đạo đức tuyệt vời hiếm có. Bác đã đề ra những đòi hỏi rất ngắn gọn nhưng lại vô cùng sâu sắc cho con người Việt Nam để xây dựng một nền văn hóa đạo đức mới. Trong tác phẩm "Cần Kiệm Liêm Chính"⁹, Bác đã đề ra cách xem xét văn hóa đạo đức của mỗi người, rất đơn giản, nhưng lại vô cùng rõ ràng, có thể coi là thước đo chuẩn mực hành vi văn hóa của con người trong các lĩnh vực nghề nghiệp, chuyên môn khác nhau. Theo Bác, bất kì ở tầng lớp nào, làm nghề nghiệp gì, sự hoạt động của một con người trong xã hội có thể chia làm các mặt:

1. Mình đối với mình.
2. Mình đối với người.
3. Mình đối với công việc

Trong điều kiện hiện nay, mối quan hệ giữa con người và môi trường mật thiết hơn bao giờ hết. Bởi thế, cần phải xem xét thêm một mối quan hệ nữa là:

4. Mình đối với môi trường tự nhiên (TN), xã hội (XH), đối với thế giới đồ vật xung quanh mình.

Mỗi người phải tự xác định cách ứng xử của mình sao cho phù hợp, được xã hội chấp nhận theo 4 mặt trên. Đây chính là nét đẹp văn hóa của mỗi người, là chuẩn mực văn hóa của xã hội nói chung, của các nhà trường nói riêng. Có thể mô tả các thành phần tạo thành của văn hóa học đường theo sơ đồ sau:



Sơ đồ các thành phần tạo thành của Văn hóa học đường

Các thành phần trong đó (người thầy, người học, các LLQLGD trong nhà trường) phải là các con người có văn hóa. Các mối quan hệ nội bộ giữa các thầy, cô giáo; quan hệ nội bộ giữa người học với nhau; quan hệ nội bộ giữa các LLQLGD trong trường cùng các mối quan hệ kép của các đối tượng này (quan hệ giữa người thầy với học trò; quan hệ giữa trò với các LLQLGD trong trường; quan hệ giữa người thầy với các LLQLGD trong trường) phải thể hiện các quan hệ giao tiếp, ứng xử có văn hóa theo các chuẩn mực quy định. Tất cả các nội dung trên sẽ tạo nên văn hóa học đường theo đòi hỏi của Nhà nước và toàn xã hội.

2. Nội dung cơ bản của văn hóa học đường

Theo tư tưởng của Bác Hồ đã được trình bày ở trên, những nội dung cơ bản của Văn hóa học đường - đó là những đòi hỏi văn hóa đối với chính đối tượng và các quan hệ ứng xử của các đối tượng này đối với công việc, đối với người khác, đối với môi trường tự nhiên, xã hội, thế giới đồ vật xung quanh. Có thể biểu thị các nội dung này trong bảng sau:

⁹ Hồ Chí Minh (2002), Toàn tập, Tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 629-645.

Bảng: Các nội dung cơ bản của Văn hóa học đường

<p>Các mối quan hệ</p> <p>Các thành phần trong trường</p>	<p>Đối với mình</p>	<p>Đối với người</p>	<p>Đối với công việc</p>	<p>Đối với môi trường TN, XH, thế giới đồ vật xung quanh</p>
<p>NGƯỜI DẠY (Thầy, cô giáo)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có tri thức về đạo đức, đạo lý làm người, làm thầy - Trung thực - Giản dị trong sinh hoạt - Mô phạm, đức độ, mẫu mực trong hành vi - Trong sạch trong lối sống 	<p>* Đối với người học:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hết lòng vì người học thân yêu, hết lòng vì sự nghiệp trồng người, vì sự nghiệp xây dựng đất nước; + Sẵn sàng tham gia đào tạo, giúp đỡ, chỉ bảo tận tình người học + Mô phạm trong quan hệ ứng xử với người học. <p>* Đối với đồng nghiệp:</p> <p>Trung thực; Biết lắng nghe, sẵn sàng học hỏi, cầu tiến bộ;</p> <p>Khiêm tốn; Đoàn kết; Nhân ái; Sẵn sàng cộng tác, sẵn sàng giúp đỡ;</p> <p>* Đối với người khác, với các LLQLGD trong trường:</p> <p>Giản dị, khiêm tốn, mẫu mực trong hành vi ứng xử với tư cách là nhà sư phạm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kỉ luật, tận tụy, trách nhiệm, sáng kiến, sáng tạo vì chất lượng dạy học - Hết lòng vì người học 	<p>- Là chủ thể tích cực xây dựng môi trường TN, XH, môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh theo khả năng và chức trách được giao</p>
<p>NGƯỜI HỌC (học sinh, sinh viên)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trung thực - Không kiêu căng, tự cao, tự đại - Ham học hỏi, cầu tiến bộ - Giản dị, khiêm tốn - Biết đòi cao với mình - Tự tôn trọng mình. Không nói tục chửi bậy - Thành khẩn, sẵn sàng nhận lỗi - Không bảo thủ, sẵn sàng sửa lỗi lầm 	<p>* Đối với thầy, cô giáo</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kính yêu thầy, cô giáo, biết ơn công lao thầy, cô giáo đã dạy dỗ mình + Chăm chỉ học tập, không phụ lòng dạy dỗ của thầy, cô <p>* Đối với bạn học cùng lớp, cùng trường:</p> <p>Đoàn kết, thân ái, sẵn sàng giúp đỡ</p> <p>* Đối với các LLQLGD trong trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kính trọng các bác, cô chú như kính trọng cha mẹ mình + Vâng lời chỉ dẫn của các bác, cô chú; gương mẫu thực hiện tốt nội quy nhà trường + Sẵn sàng giúp đỡ các bác, cô chú thực hiện tốt các công việc do nhà trường đề ra 	<ul style="list-style-type: none"> - Say mê, thích thú học tập - Kỉ luật, tự giác quyết tâm làm chủ tri thức để phụng sự đất nước 	<p>- Quý trọng bảo vệ của công, bảo vệ các phương tiện kĩ thuật dạy học</p>
<p>CÁC LỰC LƯỢNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC trong trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có tri thức về đạo đức, đạo lý làm người, làm thầy - Trung thực - Giản dị trong sinh hoạt - Mô phạm, đức độ, mẫu mực trong hành vi - Trong sạch trong lối sống 	<p>* Đối với người học:</p> <p>Nhân ái, sẵn sàng chỉ bảo hướng dẫn tận tình, sẵn sàng giúp đỡ</p> <p>* Đối với thầy, cô giáo:</p> <p>Tôn trọng, sẵn sàng phối hợp với các thầy, cô giáo giáo dục tốt các em</p> <p>* Đối với đồng nghiệp:</p> <p>Đoàn kết, nhân ái vì mục đích nâng cao chất lượng giáo dục</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kỉ luật, tận tụy, trách nhiệm, sáng kiến, sáng tạo trong công tác QLGD theo chức trách được giao - Hết lòng vì người học 	



Thực hiện các đòi hỏi trên, cần có sự nỗ lực phấn đấu hết mình của các thành phần, các tổ chức, các lực lượng, trước hết là đội ngũ các thầy, cô giáo và các học sinh, sinh viên. Văn hóa học đường không thể lành mạnh khi còn ở đâu đó, thầy, cô giáo không thực sự mẫu mực, lối sống thiếu trong sạch, quan hệ thầy trò thiếu lành mạnh, thầy trù dập trò, không hết lòng vì người học, học sinh ứng xử với nhau thiếu văn óa và thiếu lễ độ đối với thầy cô giáo. Lực lượng những người làm công tác quản lí giáo dục trong trường là những người có điều kiện trực tiếp chứng kiến nhiều nhất các hành vi văn hóa hàng ngày của các em. Nếu lực lượng này không quan tâm đến sự trưởng thành của các em, không biết cách nhắc nhở hướng dẫn các em, hoặc không gương mẫu, là chính họ đã tự bỏ đi cơ hội tốt giáo dục các em nên người. Những sự kiện đau lòng, đáng xấu hổ về sa sút đạo đức của thầy, của những người làm công tác quản lí giáo dục; những hành vi mang tính côn đồ, phạm pháp nguy hiểm của trò mà chúng ta từng được biết là những hồi chuông báo động cho toàn xã hội, cho các bậc phụ huynh, cho những ai quan tâm tới sự nghiệp giáo dục con người phải bắt tay vào khởi sự quyết liệt ngay từ bây giờ khi còn chưa quá muộn./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
2. Nguyễn Khắc Viện, *Từ điển xã hội học*, NXB Thế giới, Hà Nội, 1994.
3. Phạm Minh Hạc, *Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
4. Nguyễn Trần Bạt, *Văn hóa và con người*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2005.
5. Francois Jullien, *Xác lập cơ sở cho đạo đức*, NXB Đà Nẵng, 2000.
6. Phan Ngọc, *Văn hoá Việt Nam và cách tiếp cận mới*, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1994.
7. Nguyễn Ngọc Phú (Chủ biên), *Chuẩn mực đạo đức con người Việt Nam hiện nay*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.

SUMMARY

The author gives some concepts about culture, school culture as defined by Vietnamese and foreign scholars, based on that the author presents 4 basic factors of culture used in Vietnamese schools through relationships: to one-self; to humans; to the natural, social environments of the actors in the school which are teachers, students and administrators.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ... (Tiếp theo trang 11)

Cần sử dụng lại:

- Giáo dục chính quy: Formal education;
- Giáo dục không chính quy: Nonformal education (hiện vẫn dùng là informal education);
- Giáo dục phi chính quy: Informal education (hiện dùng là nonformal education).

Giáo dục thường xuyên chỉ là phương thức, không thể coi là HTGD. Như vậy, nếu ở Việt Nam vẫn để hai hệ thống tồn tại trong cùng HTGD quốc dân thì phải gọi là: HTGD chính quy và HTGD không chính quy.

Ở các nước giáo dục không chính quy chỉ tạo cơ hội học tập chứ không tạo cơ hội về "bằng cấp". Giáo dục không chính quy ở Việt Nam chỉ được cấp chứng chỉ để ghi nhận sự trưởng thành của người học chứ không cấp bằng. Như vậy, ở Việt Nam sẽ không có 2 loại sách giáo khoa, 2

ki thi để lấy bằng.

7. Giáo dục nghề nghiệp (dạy nghề và giáo dục kĩ thuật, công nhân) đều thuộc vào HTGD. Do đó, HTGD quốc dân ở Việt Nam phải bao gồm cả giáo dục (theo nghĩa Việt Nam sử dụng) và dạy nghề, và do đó chỉ nên chịu sự quản lí của Bộ Giáo dục (và Đào tạo).

8. Sự phân luồng ở các nước đều rõ, đặc biệt sau THCS. Để tạo nên sự phân luồng mạnh ở Việt Nam (đặc biệt sau giáo dục cơ bản) cần có các loại trường dạy nghề hoặc trường kĩ thuật.

SUMMARY

Starting from some theoretical and practical issues related to the organization of education system, such as basic concepts; structure of the education system; criteria for an education system; factors affecting the development of an education system, the author draws some conclusions and proposes some suggestions for the education system in Vietnam.